

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát công tác triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hằng năm

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-HĐND ngày 11/3/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về việc khảo sát, giám sát về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hằng năm. Từ ngày 15/4/2024 đến 07/5/2024, Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Tỉnh đã tổ chức khảo sát trực tiếp tại một số địa phương, đơn vị liên quan; vào ngày 14/5/2024, thực hiện giám sát trực tiếp đối với Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh. Sau các buổi đi thực tế và làm việc với các đơn vị, địa phương, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. Đánh giá tính khả thi, hiệu quả Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hằng năm

1. Tình hình thực hiện phương án lập Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ

- Đến nay tổng phương án lập Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 28.091,071 tỷ đồng (tăng 2.013,871 tỷ đồng so với phương án ban đầu tại Nghị quyết số 330/NQ-HĐND, do bổ sung thêm các phương án tại Nghị quyết số 45, 18, 34, 05/NQ-HĐND), trong đó dự kiến chi nhiệm vụ thực hiện đầu tư 186 dự án với số vốn 22.026,071 tỷ đồng.

- Đã có 120 dự án thuộc nhiệm vụ thực hiện đầu tư đã được HĐND Tỉnh thống nhất giao vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 18.426,381 tỷ đồng.

- Còn lại 66 dự án¹ thuộc nhiệm vụ thực hiện đầu tư của phương án chưa đủ điều kiện giao vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 3.897 tỷ đồng (gồm: 62 dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; 04 dự án² thuộc phương án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư).

¹ (Quốc phòng: 04 dự án; An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 12 dự án; Giáo dục: 01 dự án; Khoa học và công nghệ: 02 dự án; Y tế, dân số và gia đình: 1 dự án; Văn hóa, thông tin: 0 dự án; Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản: 21 dự án; Khu công nghiệp và khu kinh tế: 5 dự án; cấp nước, thoát nước: 02 dự án; Du lịch: 02 dự án; CNTT: 04 dự án; Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức CT và các tổ chức CT-XH: 01 dự án; Xã hội: 4 dự án).

² Dự án Cầu qua sông Cao Lãnh, Phường 3-Phường 6, TP. Cao Lãnh; Dự án Đường ĐT852B-giai đoạn 2; Dự án Hạ tầng nông nghiệp đô thị, TP. Hồng Ngự; Xử lý sạt lở bờ sông tiền đoạn từ cầu Cao Lãnh đến vàm Long Hôi, TP. Cao Lãnh.

2. Tình hình thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND Tỉnh thống nhất từ năm 2021 đến nay

Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và qua rà soát nguồn lực phát sinh của Tỉnh (tăng thu, số dự dự toán, nguồn vốn hợp pháp khác và tình hình triển khai thực tế các dự án), đến nay HĐND Tỉnh đã thống nhất tổng Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (09 đợt) là **29.329,284 tỷ đồng** (tăng 5.267,129 tỷ đồng³ so với Kế hoạch ban đầu tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh⁴: 24.062,155 tỷ đồng).

a) Tình hình giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án.

Đến nay giao chi tiết cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án là **28.852,548 tỷ đồng**, đạt 98,37% Kế hoạch (trong đó bố trí vốn nhiệm vụ thực hiện đầu tư cho **204** chương trình, dự án từ nguồn vốn Tỉnh quản lý là 22.323,381 tỷ đồng).

Cơ cấu vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ cho ngành, lĩnh vực so với dự kiến cơ cấu vốn được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Thông báo số 834-TB/TU ngày 22/11/2021 (Tỷ lệ phân bổ 22.323,381 tỷ đồng vốn nhiệm vụ thực hiện đầu tư chương trình, dự án từ nguồn vốn Tỉnh quản lý) như sau:

- Nhóm 1, đầu tư công trình giao thông và hạ tầng kết nối trọng điểm: đạt 37,66%/33,58% (tương đương 8.406,077 tỷ đồng), tăng 4,08%.

- Nhóm 2, đầu tư các công trình phúc lợi xã hội: đạt 19,49%/23,1% (tương đương 4.350,315 tỷ đồng), thiếu 3,61%.

- Nhóm 3, đầu tư các chương trình, công trình trọng tâm: đạt 34,1%/32,7% (tương đương 7.610,11 tỷ đồng), tăng 1,4%.

- Nhóm 4, đầu tư các chương trình, công trình an ninh quốc phòng, quản lý nhà nước: đạt 4,01%/4,3% (tương đương 896,279 tỷ đồng), thiếu 0,28%.

- Nhóm 5, đầu tư các chương trình, công trình khác (môi trường): đạt 4,75%/6,34% (tương đương 1.060,6 tỷ đồng), thiếu 1,59%.

- Số vốn còn lại của Kế hoạch chưa phân khai chi tiết các chương trình, dự án nên đã đưa vào dự phòng chung Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 476,736 tỷ đồng⁵, gồm: Vốn NSDP 243,236 tỷ đồng, Vốn NSTW 220 tỷ đồng.

³ Tăng 5.267,129 tỷ đồng, gồm:

Vốn cân đối NSDP là 1.813,172 tỷ đồng=Số dự dự toán 2020 (70 tỷ đồng)+Tăng thu XSKT 2020 (480,565 tỷ đồng)+Tăng thu XSKT 2020 (124,165 tỷ đồng) + thu CPH, thoái vốn DNĐP (38,777 tỷ đồng) + thu tiền SĐĐ (1.099,665 tỷ đồng);

Vốn cân đối NSTW là 3.453,957 tỷ đồng (dự án cao tốc= 1.410,8 tỷ đồng)+Chương trình phục hồi và phát triển KT-XH (1.184,5 tỷ đồng)+Chương trình MTQG (522,657 tỷ đồng)+Dự phòng NSTW 2022-2023 (336 tỷ đồng).

⁴ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

⁵ Dự phòng chung 476,736 tỷ đồng, gồm:

- Vốn cân đối NSDP: 256,736 tỷ đồng (NSTT cấp Tỉnh quản lý: 34,8 tỷ đồng; XSKT: 73,185 tỷ đồng; thu tiền sử dụng đất cấp Tỉnh quản lý: 148,751 tỷ đồng).

b) Tình hình điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Trong quá trình triển khai thực hiện 204 chương trình, dự án từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn do Tỉnh quản lý 22.323,381 tỷ đồng thì có sự điều chỉnh mức vốn bố trí do tăng/giảm TMĐT dự án, loại bỏ dự án, bổ sung dự án mới, cụ thể:

- Số chương trình, dự án thuộc phương án được bố trí vốn là 120, với số vốn là 18.426,381 tỷ đồng, trong đó:

+ Điều chỉnh tăng mức vốn bố trí cho 48 dự án, tương đương tăng 5.310,879 tỷ đồng.

+ Điều chỉnh giảm mức vốn bố trí cho 48 dự án, tương đương giảm 1.826,234 tỷ đồng (*trong đó có 03 dự án⁶ bị loại bỏ, được thay thế dự án khác cùng ngành, lĩnh vực*).

+ Mức vốn điều chỉnh tăng cao hơn mức vốn điều chỉnh giảm, với số chênh lệch tăng cao là 3.484,645 tỷ đồng.

- Bổ sung vào Kế hoạch 84 dự án mới chưa có trong phương án, với số vốn là 3.897 tỷ đồng (*trong đó có dự án Cao tốc Cao Lãnh – An Hữu với số vốn 2.155,8 tỷ đồng*).

II. Công tác chỉ đạo, điều hành Kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm

1. Kết quả triển khai Kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm

- Tổng Kế hoạch vốn bố trí năm 2021-2024 là 23.107,635 tỷ đồng (*Năm 2021 – 2023: 16.429,958 tỷ đồng, năm 2024: 6.677,677 tỷ đồng, chưa bao gồm nguồn Chính phủ vay về cho Tỉnh vay lại*), đạt 78,79% Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (*trong đó có 04 dự án được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021-2023 nhưng đến nay vẫn chưa phê duyệt chủ trương đầu tư⁷*). Từ năm 2021-2023, tỷ lệ giải ngân vốn đầu công của Tỉnh rất cao (năm 2021: 79,23%, năm 2022: 87,79%, năm 2023: 95,06%); Tỷ lệ giải ngân đến quý I năm 2024 là 16.021,734 tỷ đồng/6.677,677 tỷ đồng, đạt 21,51% Kế hoạch.

- Đến nay Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã giao đợt 1, 2 là 6.604,677 tỷ đồng/6.677,677 tỷ đồng (đạt 98,9%). Chủ đầu tư đang phối hợp ngành chuyên môn hoàn chỉnh thủ tục đầu tư của 02 dự án⁸, với số vốn còn lại 73 tỷ đồng để đủ điều kiện giao vốn đợt 3. Dự kiến khả năng triển khai các dự án được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2024 nhiều khó khăn do thị trường bất động sản khôi phục chậm, thu tiền sử dụng đất quý I/2024 là 284,891

- Vốn NSTW hỗ trợ: 220 tỷ đồng (Thực hiện dự án xử lý sạt lở bờ sông tiền đoàn từ Cao Lãnh đến Vàm Long Hội, TP. Cao Lãnh, UBND Tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1068/QĐ-UBND.HC ngày 17/10/2023; đã đề nghị Bộ KH&ĐT, TTCP trình UBNDTVQH xem xét, hỗ trợ nguồn vốn này cho Tỉnh).

⁶ - Đường số 07 (đoạn từ Quốc lộ 30 đến Cụm dân cư An Phú), huyện Tam Nông, vốn Tỉnh hỗ trợ 3 tỷ đồng; Đường vành đai Khu đô thị Bắc Mỹ An (từ đường N2 đến đường tỉnh ĐT.845), huyện Tháp Mười, vốn Tỉnh hỗ trợ 40 tỷ đồng; Đường trục Đ-05 (Quốc lộ 30 - đường D-04), huyện Thanh Bình, vốn Tỉnh hỗ trợ 34 tỷ đồng).

⁷ Dự án Nâng cấp Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc thành Khu di tích quốc gia đặc biệt (1 tỷ đồng); Dự án Bảo tàng Đồng Tháp Mười tại Khu di tích Gò Tháp (01 tỷ đồng); Dự án Khu Công nghiệp Ba sao (2,8 tỷ đồng); Dự án Trụ sở làm việc Ban quản lý Khu di tích Xẻo quýt (23 tỷ đồng).

⁸ - Dự án Phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng: 3 tỷ đồng.

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh ĐT: 70 tỷ đồng.

tỷ đồng/1.770 tỷ đồng (đạt 16,1% dự toán).

- Để đảm bảo giải ngân theo kế hoạch đề ra, các đơn vị, địa phương đã phối hợp với ngành chuyên môn chủ động trình HĐND Tỉnh điều chỉnh Kế hoạch vốn theo tình hình triển khai thực tế.

2. Tình hình giải phóng mặt bằng, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật

Thời gian qua lãnh đạo Tỉnh, lãnh đạo các địa phương đã tập trung đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại của người dân có đất thuộc diện phải thu hồi để thực hiện dự án, nhất là các vụ việc kéo dài dần được tháo gỡ, người dân đồng thuận bàn giao mặt bằng, công tác giải phóng mặt bằng nhiều dự án được hoàn thành đúng tiến độ. Tuy nhiên vẫn còn một số dự án trọng điểm đường Tỉnh⁹ còn vướng giải phóng mặt bằng, chậm di dời hạ tầng kỹ thuật đã ảnh hưởng tiến độ dự án, một số dự án phải gia hạn thời gian thi công nhiều lần; còn đối với một số dự án thuộc các địa phương, người dân chưa thống nhất với đơn giá, phương án đền bù, địa phương không có khả năng đối ứng phần chi phí giải phóng mặt bằng phát sinh thêm ngoài dự toán ban đầu¹⁰ nên đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

3. Tình hình vật liệu san lấp

Dự kiến nhu cầu cát năm 2024 của các công trình đầu tư công trên địa bàn Tỉnh khoảng 10 triệu m³ (chưa bao gồm nhu cầu của công trình sử dụng vốn khác và công trình nhà dân trên địa bàn Tỉnh), nguồn cung của Tỉnh chỉ khoảng 3 triệu m³ (đạt 30% nhu cầu) cho các công trình, dự án ưu tiên. Theo chủ chương của Tỉnh, các chủ đầu tư, nhà thầu phải chủ động tìm nguồn cát bên ngoài, trong khi đó giá cát thị trường cao hơn gấp nhiều lần theo báo giá liên ngành, thủ tục hồ sơ mua bán khó đảm bảo tính pháp lý, nhất là nguồn cát nhập từ Campuchia chủ yếu là cát xây dựng.

4. Việc quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Hàng quý, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư và đôn đốc chủ đầu tư khẩn trương làm thủ tục đối chiếu, và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư theo quy định. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn các khoản tạm ứng quá hạn, đến ngày 31/01/2024 số dư vốn ứng trước chưa thu hồi của ngân sách cấp Tỉnh là 05 dự án, với giá trị 41.418.300.000 đồng¹¹.

⁹ Dự án xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30- ĐT.845), Đường ĐT.845 đoạn Trường Xuân - Tân Phước, Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tam Nông – Trường Xuân), Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855 đoạn thị trấn Tràm Chim - Hòa Bình, Xây dựng cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm, huyện Tam Nông.

¹⁰ Tại huyện Châu Thành: Dự án đường Vành đai phía Nam (Đoạn từ Khu dân cư Cái Tàu Hạ đến Tân Nhuận Đông), Dự án Đường nối ĐT 853 mới - ĐT 853 cũ - Gõ Đền (đoạn từ cầu Bình Tiên đến cầu ngang Chợ Phú Long và hệ thống cầu, cống).

¹¹ Nợ tạm ứng 5 dự án, gồm: Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp (01 dự án: Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tạm ứng quá hạn 28.311.747.000 đồng); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp (01 dự án: Đầu tư xây dựng và nâng cấp 3 trạm y tế tuyến xã thuộc Tỉnh Đồng Tháp tạm ứng quá hạn 8.500.000.000 đồng, Tỉnh đã có Văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ); BQL Khu kinh tế Đồng Tháp (01 dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế cũ khâu ĐT, giai đoạn 1, quá hạn 2.994.402.000 đồng); Ủy ban nhân dân TP Cao Lãnh (01 dự án: Đường ĐT 846 (đoạn Tân Nghĩa- QL30), quá hạn 1.553.849.000 đồng); Sở Giao Thông vận tải (01 dự án: DA Nâng cấp Quốc Lộ 54, quá hạn 58.302.000 đồng).

5. Công tác quyết toán hoàn thành dự án

Thời gian qua, công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn Tỉnh được các chủ đầu tư quan tâm phối hợp thực hiện, tuy nhiên vẫn còn tồn đọng dự án chưa được xử lý dứt điểm, vi phạm thời gian quyết toán.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, UBND Tỉnh đã cơ bản thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm và quyết tâm cao trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, chủ trương Tỉnh ủy và Nghị quyết HĐND Tỉnh để đảm bảo thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch vốn hằng năm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn, quy định khác có liên quan.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai xây dựng và thực hiện các kế hoạch đầu tư công được tăng cường, cơ bản đảm bảo hoàn thành theo lộ trình đề ra, vốn đầu tư công được bố trí đầu tư phát triển kinh tế, đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội thiết yếu, phục vụ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của Tỉnh đạt kết quả tích cực.

UBND Tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo; nỗ lực thực hiện các chủ trương, yêu cầu phát sinh trong điều hành kế hoạch; quan tâm tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn về nguồn lực; xây dựng, kiên trì mục tiêu và tập trung đẩy mạnh thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công hàng năm đạt kết quả tốt.

2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

2.1 Hạn chế, tồn tại

- Hiệu quả đầu tư toàn Tỉnh có xu hướng chậm lại, đầu tư công chưa thật sự phát huy vai trò dẫn dắt, là vốn môi để thu hút các nguồn lực đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước để tạo động lực tăng trưởng kinh tế. Đến nay, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư (PPP) còn hạn chế. Tỷ lệ giải ngân hằng năm cao tuy nhiên có mặt chưa bền vững, chưa đóng góp tích cực vào giá trị tăng trưởng của Tỉnh.

- Công tác chuẩn bị đầu tư dự án còn chậm, việc dự báo, lập phương án và xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công có mặt còn bị động, tính khả thi chưa cao. Một số danh mục công trình, dự án có trong phương án hoặc đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư hằng năm nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; một số dự án đã có chủ trương đầu tư và được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư nhưng vẫn chưa được phê duyệt đầu tư. Việc điều chỉnh danh mục công trình, dự án trong các phương án, kế hoạch vốn, điều chỉnh tổng mức đầu tư các công trình, dự án còn nhiều và có biến động lớn so với kế hoạch.

- Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm tuy đã có bước cải thiện, linh hoạt điều chỉnh trong nhiều đợt, nhưng đến nay hơn 03 năm triển khai thực hiện Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-

2025 vẫn chưa giao hết số vốn dự phòng chung 476,736 tỷ đồng; Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 còn 73 tỷ đồng chưa phân bổ chi tiết đã làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, chưa phát huy hết hiệu quả sử dụng vốn.

- Trong quá trình điều hành thực tế cơ cấu đầu tư công theo ngành, lĩnh vực chưa bám sát kế hoạch. Tỷ lệ phân bổ vốn cho một số ngành, lĩnh vực có thay đổi nhiều, đến nay có 03 nhóm ngành, lĩnh vực đang thiếu vốn (nhóm 2, 4, 5)¹², thiếu nhiều nhất là nhóm ưu tiên thứ 2 đầu tư các công trình phúc lợi (lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; y tế, dân số và gia đình; văn hóa; xã hội; ...) thiếu 3,61% trong tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí nhiệm vụ thực hiện đầu tư.

- Tiến độ đầu tư một số dự án còn chậm với nhiều nguyên nhân do công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, khan hiếm cát. Việc phát triển các khu, cụm công nghiệp khu vực biên giới chưa đạt mục tiêu theo Kết luận số 245-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025; năng lực mạng lưới tuyến giao thông cấp Tỉnh đến nay chỉ tăng thêm 23km/122km, mới đạt 18,85% kế hoạch.

- Đến nay vẫn còn các khoản tạm ứng quá hạn, khó thu hồi của ngân sách cấp Tỉnh là 05 dự án, với giá trị 41.418.300.000 đồng. Công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn Tỉnh vẫn còn tồn đọng dự án chưa được xử lý dứt điểm, vi phạm thời gian quyết toán.

- Việc thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh¹³ về hỗ trợ đầu tư phát triển 03 thành phố còn nhiều khó khăn, bất cập. Có dự án không triển khai thực hiện. Một số dự án điều chỉnh tăng, giảm vốn. Các địa phương đang đề nghị thay đổi, bổ sung danh mục trong khi chưa có chủ trương thống nhất, chưa đánh giá hiệu quả danh mục dự án mới, thậm chí có danh mục dự án đến thời điểm này chưa đủ thủ tục đầu tư, chưa đảm bảo là dự án trọng điểm, tạo động lực phát triển thành phố và thúc đẩy địa phương lân cận cùng phát triển.

- Việc thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND Tỉnh¹⁴ cơ bản đảm bảo tiến độ, yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, một số dự án thuộc danh mục chuẩn bị đầu tư đang bị xuống cấp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an toàn của học sinh và giáo viên cần được đầu tư ngay nhưng chưa được rà soát, điều chỉnh kịp thời. Riêng về công tác đầu tư trang thiết bị cho ngành giáo dục còn rất khó khăn, đến nay mới trang bị thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ chương trình, sách giáo khoa mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 6, chưa triển

¹² - Nhóm 2, đầu tư các công trình phúc lợi xã hội: đạt 19,49%/23,1% (tương đương 4.350,315 tỷ đồng), thiếu 3,61%.

- Nhóm 4, đầu tư các chương trình, công trình an ninh quốc phòng, quản lý nhà nước: đạt 4,01%/4,3% (tương đương 896,279 tỷ đồng), thiếu 0,28%.

- Nhóm 5, đầu tư các chương trình, công trình khác (môi trường): đạt 4,75%/6,34% (tương đương 1.060,6 tỷ đồng), thiếu 1,59%.

¹³ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh về việc phương án bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

¹⁴ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND Tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025.

khai đối với các khối lớp còn lại theo lộ trình đổi mới từng năm do nhu cầu kinh phí thực hiện lớn, trong khi đó ngành chuyên môn vẫn chưa đánh giá đầy đủ mức độ ảnh hưởng do thiếu trang thiết bị theo tiêu chuẩn đã ban hành.

2.2 Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Nguồn lực đầu tư của Tỉnh còn khó khăn, trong khi đó nhu cầu đầu tư các ngành, lĩnh vực rất lớn, chủ yếu sử dụng nguồn ngân sách, khó huy động nguồn hợp pháp khác để triển khai.

- Tình trạng khan hiếm cát san lấp làm cho giá cát tăng, tiến độ thi công công trình chậm, ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân và làm cho tăng trưởng của khu vực xây dựng dự kiến sẽ đạt thấp. Nhà thầu hoặc chủ đầu tư tự chủ động tìm nguồn cát bên ngoài rất khó, trữ lượng còn hạn chế chưa đáp ứng hết nhu cầu thực hiện, với giá mua cao nhiều so với giá dự toán ban đầu theo thông báo giá liên ngành và thủ tục mua, bán khó đảm bảo tính pháp lý.

Đối với nguồn vật liệu đất đắp nền, đến nay Tỉnh chưa có quy hoạch khu khai thác, chưa có hướng dẫn thực hiện nên địa phương rất khó khăn trong việc tìm vật liệu thay thế.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lập phương án, xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn chưa chặt chẽ, chưa dự báo, đánh giá đầy đủ, kịp thời về nhu cầu đầu tư, dự kiến thời gian thực hiện, bố trí nguồn vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực khác theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả nên dẫn đến nhiều dự án chưa phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc không thể thực hiện được.

- Công tác tư vấn, khảo sát, thiết kế dự án tại một số cơ quan, đơn vị chưa tốt dẫn tới nhiều dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng vẫn chưa đủ điều kiện bố trí vốn hằng năm (phê duyệt đầu tư) do vướng mắc về quy hoạch, địa điểm, giải phóng mặt bằng, thiếu hạng mục đầu tư, ... dẫn tới phải điều chỉnh đơn giá, dự toán làm thay đổi hoặc phải điều chỉnh dự án.

- Trách nhiệm tham mưu của một số ngành trên một số lĩnh vực đầu tư chưa sâu sát, kịp thời. Công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương có mặt chưa nhịp nhàng, chặt chẽ, nhất là trong rà soát quy hoạch, giải phóng mặt bằng, triển khai cơ chế, chính sách liên quan. Một số địa phương chưa quyết liệt trong đẩy nhanh thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng, dẫn tới một số dự án còn vướng mắc. Có địa phương ở một số dự án còn bị động, không bố trí đủ nguồn vốn đối ứng thực hiện.

- Một số chủ đầu tư chưa tuân thủ quy trình, trình tự thủ tục trong đầu tư xây dựng cơ bản, chưa quan tâm đúng mức đối với công tác quyết toán dự án hoàn thành, chưa quyết liệt trong thu hồi vốn tạm ứng quá hạn kéo dài.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm do Tỉnh quản lý và phân bổ trong thời gian

tới đảm bảo khả thi, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế địa phương, Thường trực HĐND Tỉnh kiến nghị UBND Tỉnh khẩn trương rà soát tổng thể, đánh giá toàn bộ Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo nguồn vốn, mức vốn bố trí và cơ cấu ngành, lĩnh vực trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh tại thời điểm phù hợp trong năm 2024 (điều chỉnh kỳ cuối). Trong đó, đề nghị UBND Tỉnh quan tâm giải quyết cụ thể các vấn đề sau:

1. Tiếp tục rà soát tính khả thi về danh mục, nguồn vốn triển khai thực hiện trong năm 2024-2025 đối với 66 dự án còn lại thuộc phương án Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đề xuất bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn còn lại nhằm kịp thời triển khai thực hiện (vốn dự phòng chung trung hạn chưa phân khai 476,736 tỷ đồng). Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư 02 dự án¹⁵ để đủ điều kiện giao 73 tỷ đồng vốn đầu tư công năm 2024 còn lại dự kiến giao đợt 3 và kịp thời triển khai thực hiện trong năm.

2. Rà soát, điều chỉnh đảm bảo cơ cấu vốn đầu tư theo kế hoạch. Tập trung nguồn lực đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân các kế hoạch vốn đầu tư công, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn Tỉnh. Đẩy nhanh kế hoạch phân khai và giải ngân vốn cho các lĩnh vực trọng tâm, đột phá, nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết của Tỉnh. Thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án, nhất là dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu vực kinh tế biên giới. Phân đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nâng cao hiệu quả đầu tư, hạn chế tình trạng chuyển nguồn vượt quá quy định của Luật Đầu tư công.

3. Tiến hành đánh giá, rà soát, đề xuất điều chỉnh danh mục dự án hỗ trợ 03 Thành phố theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh theo hướng thật sự cần thiết, hiệu quả, đảm bảo các dự án có tính kết nối, tạo động lực phát triển thành phố và thúc đẩy địa phương lân cận cùng phát triển. Kiên quyết cắt giảm vốn đối với các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư triển khai trong năm 2024 và chưa đảm bảo tiêu chí, mục đích yêu cầu theo các kết luận, nghị quyết Tỉnh uỷ.

4. Khẩn trương khảo sát lại các dự án trường học thuộc danh mục chuẩn bị đầu tư (kể cả những dự án ngoài danh mục) của Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của HĐND Tỉnh đang có yêu cầu đầu tư cấp thiết, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời vào danh mục, đánh giá sự cần thiết để bố trí vốn thực hiện đầu tư trong năm 2024-2025, để đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, tránh gây dư luận bức xúc trong nhân dân.

5. Chỉ đạo ngành giáo dục đánh giá tác động, mức độ ảnh hưởng do thiếu

¹⁵ - Dự án Phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng: 3 tỷ đồng.

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng cửa khẩu quốc tế Thường Phước và cửa khẩu Mộc Rá thuộc Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh ĐT: 70 tỷ đồng.

trang thiết bị dạy học theo tiêu chuẩn đã ban hành đến các cấp học trong thời gian qua, tham mưu chủ trương phù hợp. Rà soát cân đối nguồn lực ngân sách nhà nước và kêu gọi xã hội hoá nhằm ưu tiên đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu phổ thông thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Riêng về việc bố trí ngân sách cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trong đó có đầu tư công), tiếp tục rà soát trình HĐND Tỉnh quyết định ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và phân đầu đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định¹⁶.

6. Sớm trình HĐND Tỉnh chủ trương cần thiết và tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn về việc thiếu vật liệu san lấp (cát). Có kế hoạch và giải pháp cương quyết thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn của ngân sách cấp Tỉnh. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc công tác quyết toán vốn đầu tư, tất toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

7. Tăng cường chỉ đạo nâng cao trách nhiệm, chấn chỉnh yếu kém trong quản lý điều hành công tác đầu tư công, tháo gỡ vướng mắc trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các ngành, địa phương trong Tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh về công tác triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT.HĐND, UBND, BTT.UBMTTQVN Tỉnh;
- Các Ban của HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND (K.Y).

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Tuyền

¹⁶ Nhà nước ưu tiên hàng đầu cho việc bố trí ngân sách giáo dục, bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước là chủ trương của Đảng tại Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) thông qua; và được cụ thể hóa tại Điều 96 của Luật Giáo dục năm 2019.